

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 721/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật số: 85/2025-QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm e, khoản 1.3, Điều 1, phần II - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 587/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

## **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

#### **1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N2 (V - (V1)**

Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: **Ngân hàng TMCP N2 – Chi nhánh B1.**

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: số G, T, phường C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: bà Bùi Thị Ngọc B – chức vụ: Giám đốc chi nhánh (theo giấy ủy quyền số: 1210/UQ-V-PC ngày 09.9.2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP N2).

Bà Bùi Thị Ngọc B ủy quyền lại cho bà Phan Thị Thanh N; CCCD số 03418110460 do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18.5.2023 – Chức vụ: Trưởng phòng PGD Mandarin, theo Giấy ủy quyền số 119/UQ ngày 21.01.2025.

**2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh N1**, sinh năm: 1982; CCCD số: 015182009000 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15.8.2021.

Đăng ký HKTT: tổ G, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nay là tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện tại: tổ G phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nay là số X, tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai.

### **II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ngân hàng TMCP N2 (gọi tắt là ngân hàng hoặc V1 hoặc V) do bà Phan Thị Thanh N – Chức vụ: Trưởng phòng PGD Mandarin, theo Giấy ủy quyền số 119/UQ ngày 21.01.2025 và bà Phạm Thị Thanh N1 tự nguyện thống nhất xác nhận các bên có ký 01 “*Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V1 kèm hợp đồng*” (sau đây gọi tắt là thẻ tín dụng) số 06101.TDCN.23.0026905664 ngày 19/05/2023.

Quá trình kí kết là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình thực hiện tín dụng giữa các bên không có tranh chấp gì.

- Tính đến ngày **14/4/2026**, bà N1 còn nợ Ngân hàng TMCP N2 – chi nhánh B1 theo thông tin thẻ tín dụng như sau:

- + Doanh số chi tiêu: 640.000.000 VNĐ
- + Lãi phát sinh: 182.940.062 VNĐ
- + Lãi phạt phát sinh: 56.554.460 VNĐ
- + Phí thường niên phát sinh: 3.000.000 VNĐ
- + Số tiền đã thanh toán: 242.525.282 VNĐ
- + Số dư cần thanh toán: **639.969.240 VNĐ**

**2.** Bà Phạm Thị Thanh N1 xác nhận toàn bộ dư nợ như ngân hàng cung cấp tại mục I là đúng và xác nhận có nghĩa vụ phải trả hết số nợ gốc, lãi, phí cho ngân hàng TMCP N2 – V1 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

**3.** Kể từ ngày 14/4/2026, bà Phạm Thị Thanh N1 phải chịu số tiền lãi, phí phát sinh đối với khoản doanh số chi tiêu là 640.000.000 VNĐ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong thẻ tín dụng số 06101.TDCN.23. 0026905664 ngày 19/05/2023 đã kí giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

**4.** Trường hợp bà Phạm Thị Thanh N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì V thông qua V chi nhánh B1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý thu nợ từ nguồn lương, thu nhập của Khách hàng và/hoặc các tài khoản thanh toán, tiền gửi tiết kiệm, giấy tờ có giá, và/hoặc bất cứ tài sản nào khác của Khách hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**III. Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: bà Phạm Thị Thanh N1 chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 14.799.384 VND (*mười bốn triệu bảy trăm chín chín nghìn ba trăm tám tư đồng*). Ngân hàng TMCP N2 (V1) được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.799.384 VND (*mười bốn triệu bảy trăm chín chín nghìn ba trăm tám tư đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BLTU/26E 0009307 ngày 16/04/2026 của phòng Thi hành án Khu vực 1 – Hà Nội.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự*
- *Tòa án ND Thành phố Hà Nội*
- *Viện kiểm sát ND khu vực I – Hà Nội*
- *Phòng THA khu vực I – Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Thẩm phán**

**Đỗ Thị Hồng Hạnh**